

Chương 5. Thực hiện pháp luật, vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý

5.1 Thực hiện pháp luật

5.2 Vi phạm pháp luật

5.3 Trách nhiệm pháp lý

5.1 Thực hiện pháp luật

- Khái niệm
- Các trường hợp thực hiện pháp luật
- Áp dụng pháp luật



Thực hiện pháp luật



Là quá trình hoạt động có mục đích, làm cho những quy định của pháp luật đi vào cuộc sống.

Các hình thức thực hiện pháp luật

Tuân
thủ
pháp
luật

Thi
hành
pháp
luật

Vận
dụng
(sử
dụng)
pháp
luật

Áp
dụng
pháp
luật

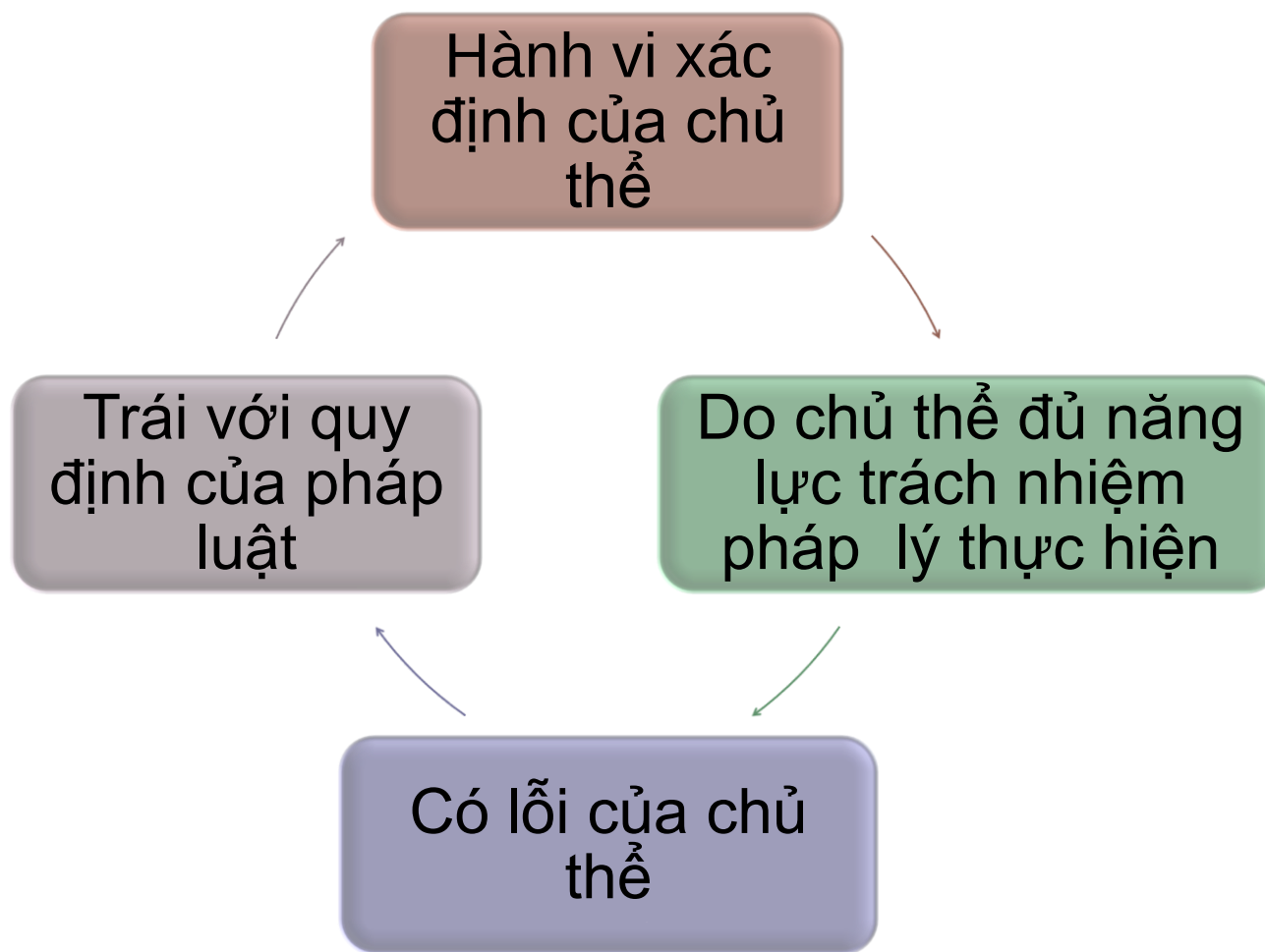
Áp dụng pháp luật

- Có sự can thiệp của nhà nước để cho pháp luật được thực hiện đúng, áp dụng các quy phạm pháp luật vào các trường hợp cụ thể.
- Khi quyền, nghĩa vụ của chủ thể không mặc nhiên phát sinh nếu thiếu sự can thiệp của nhà nước.
- Khi xảy ra tranh chấp về quyền, nghĩa vụ giữa các bên mà các bên không thể tự giải quyết được.
- Khi áp dụng chế tài đối với những cá nhân, tổ chức vi phạm pháp luật
- Nhà nước xác nhận sự tồn tại hay không tồn tại một sự kiện thực tế cụ thể nào đó.

5.2 Vi phạm pháp luật

- Hành vi xác định của con người trái với quy định của pháp luật, có lỗi, do chủ thể có đủ năng lực trách nhiệm pháp lý thực hiện xâm hại hoặc đe dọa xâm hại đến các quan hệ xã hội được pháp luật bảo vệ.
 - Không thực hiện các quy định của pháp luật
 - Thực hiện không đúng các quy định của pháp luật
 - Thực hiện những quy định cấm của pháp luật

2. Dấu hiệu của vi phạm pháp luật



Phân loại vi phạm pháp luật (căn cứ vào đặc điểm khách thể vi phạm pháp luật)

Vi phạm hình sự

- Xâm hại đến độc lập, chủ quyền, tính mạng, sức khỏe, TS. . .
- Chủ thể vi phạm Cá nhân

Vi phạm dân sự

- Xâm hại đến quan hệ tài sản; quan hệ nhân thân
- Chủ thể vi phạm: cá nhân hoặc tổ chức

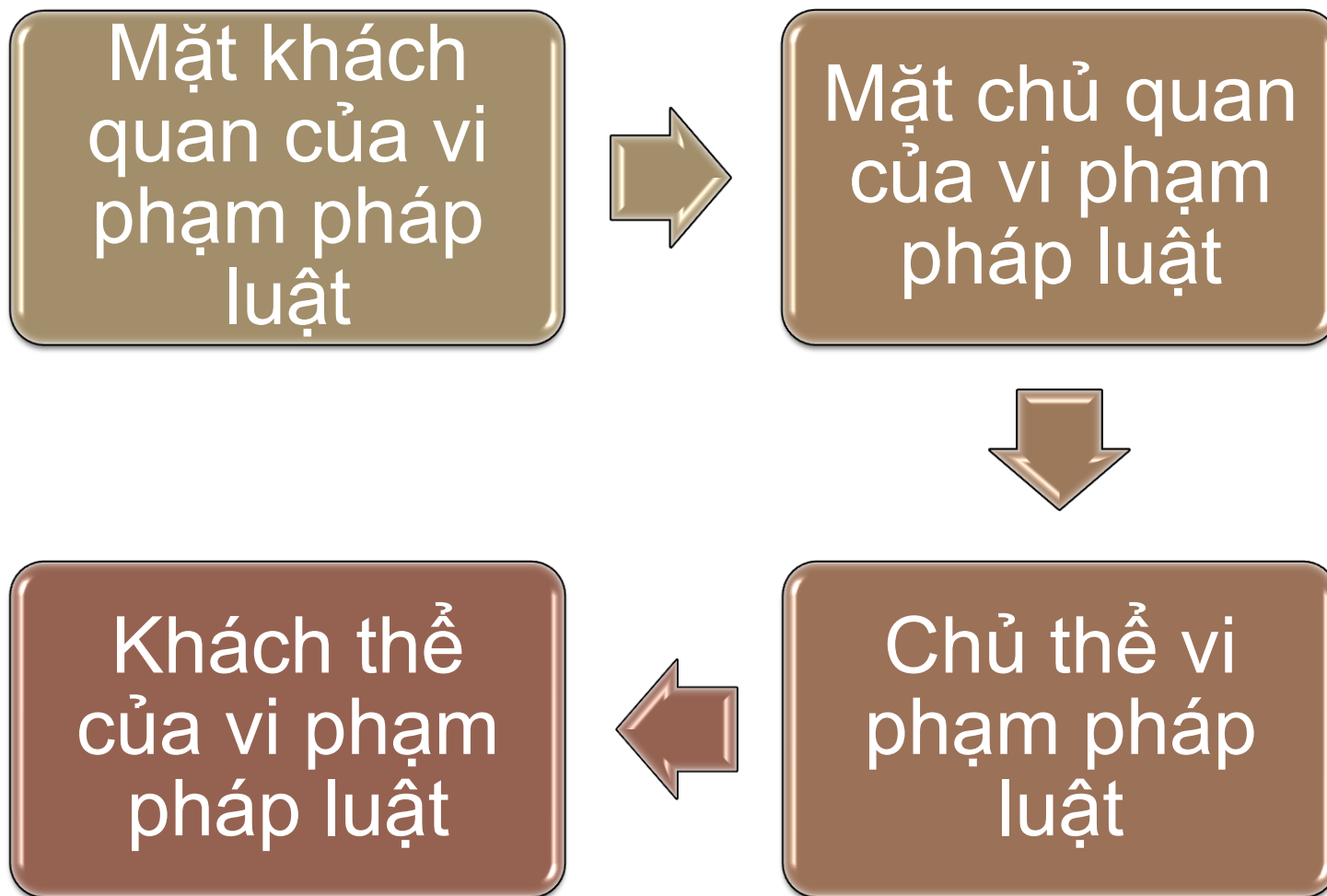
Vi phạm hành chính

- Xâm phạm đến quy tắc quản lý của nhà nước
- Chủ thể vi phạm: Cá nhân hoặc tổ chức

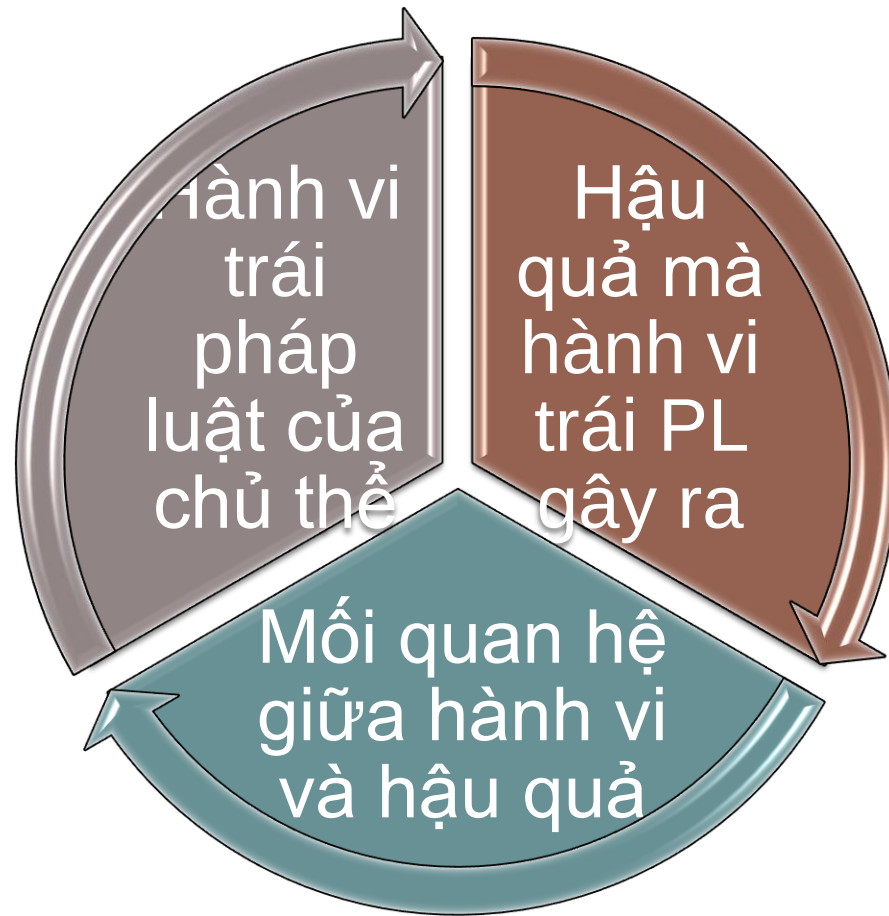
Vi phạm kỉ luật

- Xâm hại đến các quy tắc xác lập trật tự trong các tổ chức.
- Chủ thể vi phạm: Cá nhân trong tổ chức

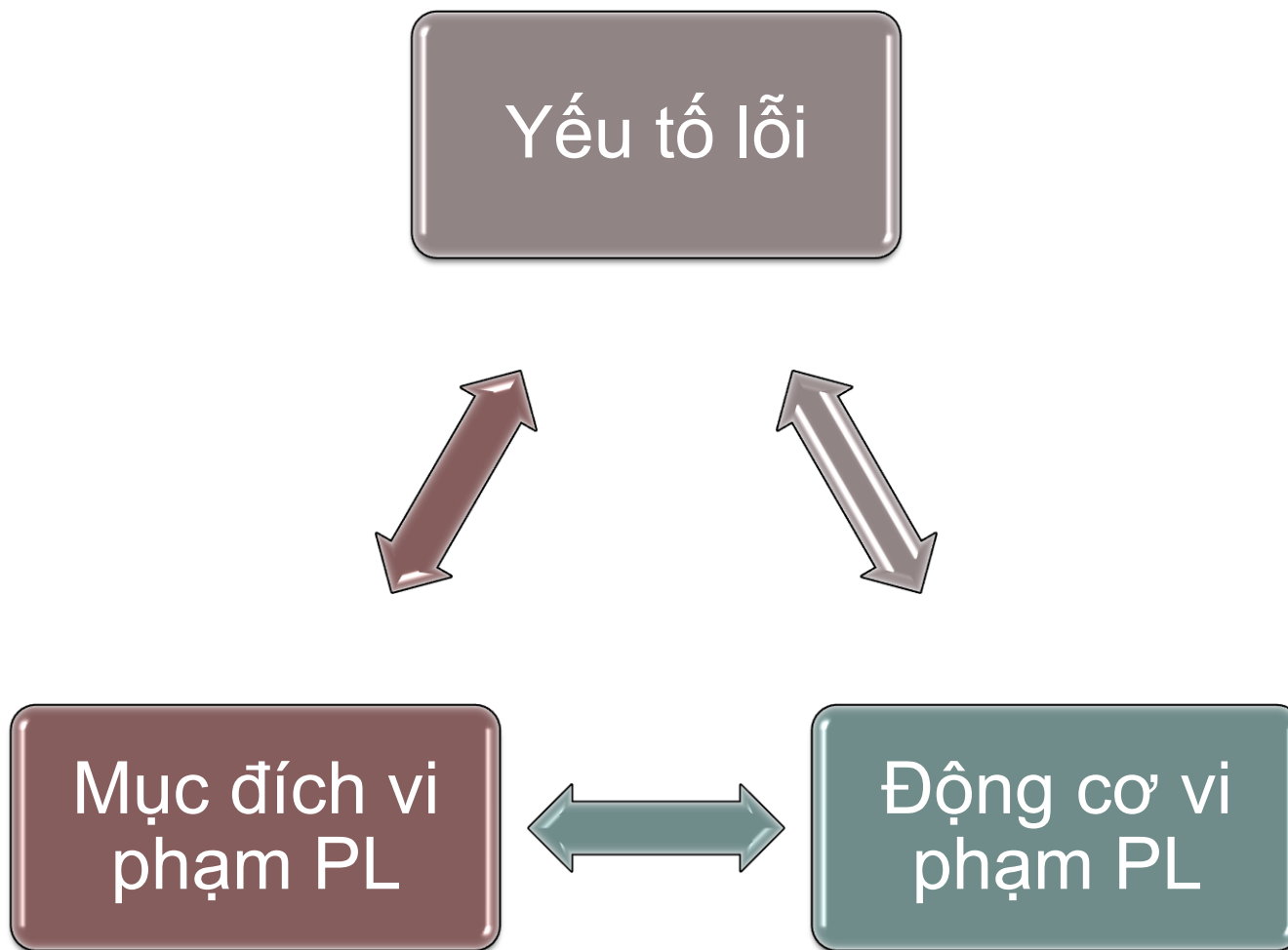
3. Cấu thành vi phạm pháp luật



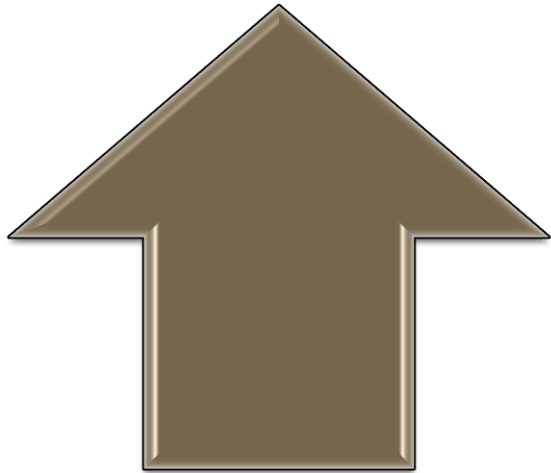
a. Mặt khách quan của vi phạm pháp luật



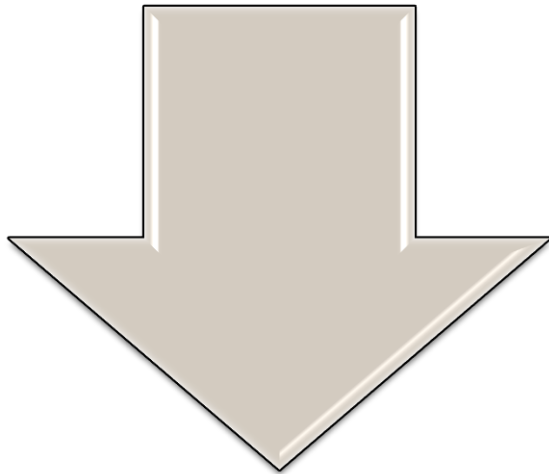
b. Mặt chủ quan của vi phạm pháp luật



c. Khách thể của vi phạm pháp luật

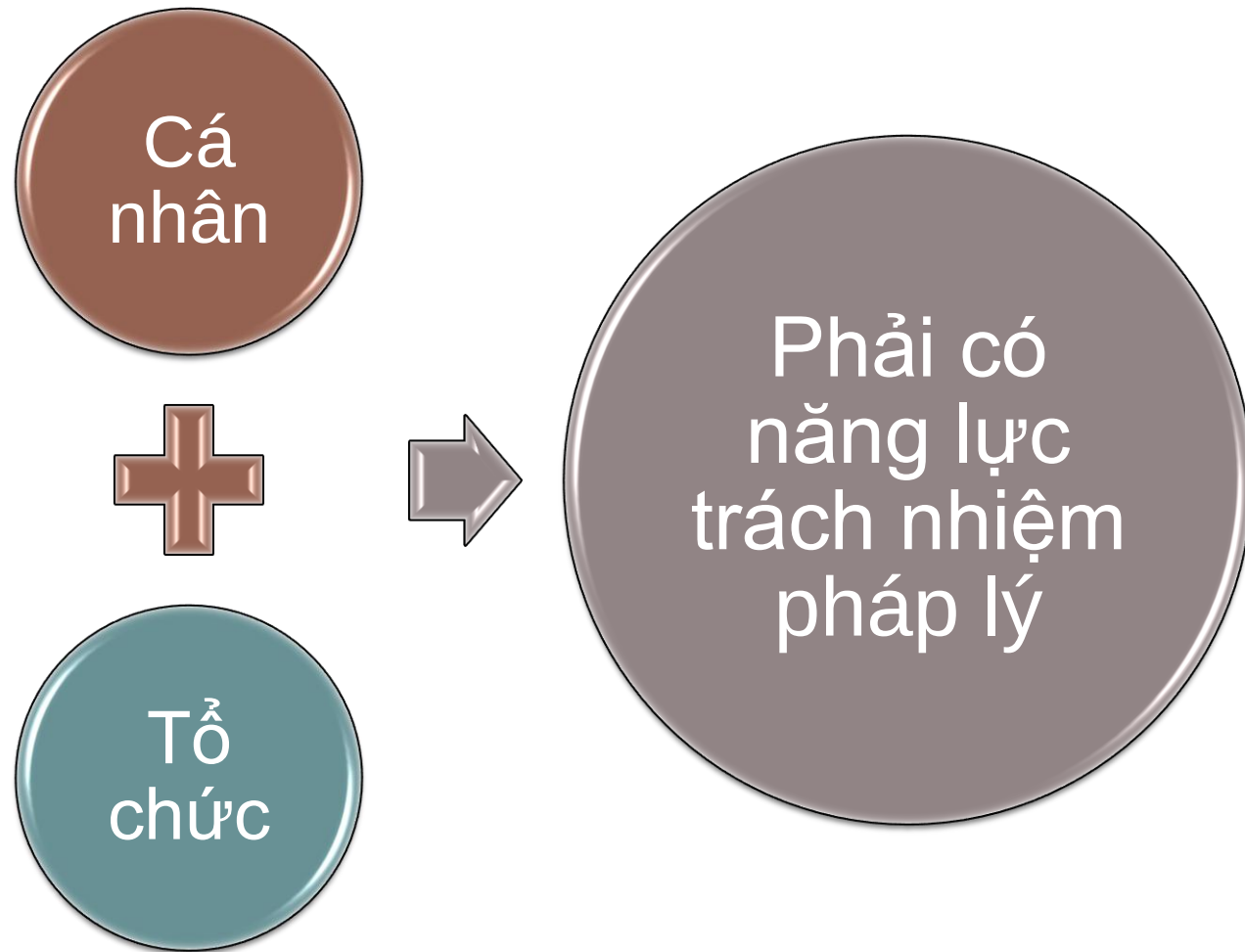


Khách thể của vi phạm pháp luật là những quan hệ xã hội được pháp luật bảo vệ nhưng bị hành vi trái PL xâm hại



Lưu ý: phân biệt khách thể của vi phạm pháp luật và khách thể của pháp luật

d. Chủ thể của vi phạm pháp luật



5.3 Trách nhiệm pháp lý

- Trách nhiệm pháp lý là quan hệ pháp luật đặc biệt phát sinh giữa nhà nước và chủ thể vi phạm pháp luật. Trong đó, Nhà nước thông qua các chủ thể có thẩm quyền áp dụng các biện pháp cưỡng chế được quy định ở chế tài của QPPL đối với chủ thể vi phạm pháp luật. Chủ thể này có nghĩa vụ phải gánh chịu những hậu quả bất lợi do hành vi của mình gây ra.



Trách nhiệm pháp lý

- Đặc điểm của trách nhiệm pháp lý.
 - Cơ sở phát sinh TNPL: Vi phạm pháp luật
 - Hậu quả: Liên quan mật thiết với cưỡng chế nhà nước
 - Chủ thể áp dụng: Chủ thể có thẩm quyền



Các loại trách nhiệm pháp lý

Trách nhiệm hình sự

- Áp dụng đối với tội phạm
- Hình thức: Hình phạt
- Chủ thể áp dụng: Tòa Án

Trách nhiệm dân sự

- Áp dụng với: cá nhân hoặc tổ chức
- Hình thức: Bồi thường, đình chính, xin lỗi. . .
- Chủ thể áp dụng: Các bên, TA, Trọng tài

Trách nhiệm hành chính

- Áp dụng với: Cá nhân hoặc tổ chức
- Hình thức: xử phạt (cảnh cáo, phạt tiền, trục xuất. .)
- Chủ thể áp dụng: Chủ thể có thẩm quyền tiến hành

Trách nhiệm kỉ luật

- Áp dụng với: Cá nhân trong tổ chức
- Hình thức: Khiển trách, cảnh cáo, cách chức. . .
- Chủ thể áp dụng: Đại diện hợp pháp của tổ chức

Câu hỏi ôn tập chương

- Mọi hành vi vi phạm pháp luật đều là hành vi trái pháp luật.
- Mọi hành vi trái pháp luật đều là hành vi vi phạm pháp luật.
- Sự thiệt hại về vật chất là dấu hiệu bắt buộc của vi phạm pháp luật.
- Không thấy trước được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội thì không bị xem là có lỗi.
- Trình bày dấu hiệu của vi phạm pháp luật? Các yếu tố cấu thành của vi phạm pháp luật.
- Phân biệt hành vi trái pháp luật với hành vi vi phạm pháp luật.